

Số: 88/2025/QĐST-HNGĐ

H, ngày 24 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C – THÀNH PHỐ H

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 105/2025/TLST-HNGĐ về “*Thuận tình ly hôn*” ngày 14 tháng 03 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trần Phú L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 11B Hoa Bằng, phường Yên Hòa, quận C, TP. H.

Chị Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số nhà 28, ngõ 303 Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, TP. H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Phú L và Chị Nguyễn Thị Mai A kết hôn tự nguyện năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Yên Hòa, quận C, TP. H. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, gay gắt không thể giải quyết được do bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, không thể hòa giải được. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng

thật sự trân trọng, không còn tình cảm, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được Tòa án chấp nhận.

2. Về con chung: Anh Trần Phú L và Chị Nguyễn Thị Mai A thống nhất anh chị có 02 (Hai) con chung là cháu Trần Phú Quốc Tuấn, sinh ngày 04/10/2019 và cháu Trần Phú Quốc Khánh, sinh ngày 03/04/2021. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận cả 02 (Hai) cháu sẽ do Anh Trần Phú L trực tiếp nuôi dưỡng. Đến cuối mỗi tuần, Chị Nguyễn Thị Mai A sẽ đón và chăm sóc con. Anh Trần Phú L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): Anh Trần Phú L và Chị Nguyễn Thị Mai A cùng thống nhất tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về công nợ: Anh Trần Phú L và Chị Nguyễn Thị Mai A cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về lệ phí HNGĐST: Anh Trần Phú L và Chị Nguyễn Thị Mai A thống nhất để Anh Trần Phú L tự nguyện chịu toàn bộ **300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)** lệ phí ly hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ngoài ra, anh chị không có yêu cầu gì khác.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần Phú L và Chị Nguyễn Thị Mai A thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Trần Phú L và Chị Nguyễn Thị Mai A thống nhất anh chị có 02 (Hai) con chung là cháu Trần Phú Quốc Tuấn, sinh ngày 04/10/2019 và cháu Trần Phú Quốc Khánh, sinh ngày 03/04/2021. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận cả 02 (Hai) cháu sẽ do Anh Trần Phú L trực tiếp nuôi dưỡng. Đến cuối mỗi

tuần, Chị Nguyễn Thị Mai A sẽ được đón và chăm sóc con. Anh Trần Phú L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị Mai A được quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục các con chung không ai được quyền cản trở.

- **Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở):** Anh Trần Phú L và Chị Nguyễn Thị Mai A cùng thống nhất tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- **Về công nợ:** Anh Trần Phú L và Chị Nguyễn Thị Mai A cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- **Về lệ phí HNGĐST:** Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Trần Phú L về việc chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí Anh Trần Phú L đã nộp theo Biên lai thu số 0047060 ngày 13/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố H;
 - Viện kiểm sát nhân dân quận C, TP. H;
 - Chi cục Thi hành án dân sự quận C, TP. H;
 - UBND phường Yên Hòa, quận C, TP. H.
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 85/2019 ngày 08/05/2019);
- Các đương sự;
 - Lưu VP; Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng